

Số : 42 /KST

TP. HCM, ngày 12 tháng 08 năm 2026

### THÔNG BÁO

(Về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức 2025 bằng tiền)

**Kính gửi: Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam**

Tên Tổ chức đăng ký chứng khoán: **CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI**

Trụ sở chính: 270A Lý Thường Kiệt, Phường Diên Hồng, TP.HCM

Điện thoại: 028. 3865 5343/028. 3865 5344

Fax: 028. 3865 2487

**Chúng tôi thông báo đến Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC) ngày đăng ký cuối cùng để lập danh sách người sở hữu cho chứng khoán sau:**

Tên chứng khoán: **Cổ phiếu Công ty Cổ phần KASATI**

Mã chứng khoán: **KST**

Loại chứng khoán: **Cổ phiếu phổ thông.**

Mệnh giá: **10.000 đồng.**

Sàn giao dịch: **HNX**

Ngày đăng ký cuối cùng: **07/09/2026**

**1. Lý do và mục đích:** Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt.

**2. Nội dung cụ thể :** Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền mặt.

***Thanh toán chi trả cổ tức:***

- Tỷ lệ thực hiện: **11.84%** (1 cổ phiếu được nhận 1.184 đồng)

+ Đối với cổ phiếu: **11.84%/cổ phiếu** ( 01 cổ phiếu được nhận 1.184 đồng)

- Ngày thanh toán: **30/09/2026**

- Địa điểm thực hiện:



+ Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.

+ Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần KASATI (vào các ngày làm việc trong tuần từ Thứ Hai đến Thứ Sáu) bắt đầu từ ngày 30/09/2026 và xuất trình căn cước công dân.

**Đề nghị VSDC lập và gửi cho Công ty chúng tôi danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng nêu trên qua hệ thống công giao tiếp điện tử của VSDC.**

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- SGDCK HNX;
- Lưu...

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



**LÊ PHƯỚC HIỀN**



TP.HCM, Ngày 12 tháng 08 năm 2026

## NGHỊ QUYẾT

Phiên họp Hội đồng Quản trị ngày 12 tháng 08 năm 2025

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Kasati đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Kasati số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ thông qua ngày 17/04/2026;
- Căn cứ Biên bản phiên họp Hội đồng Quản trị Công ty CP Kasati số 04/2026/BB-HĐQT ngày 12/08/2026;
- Căn cứ Tờ trình Phương án chi trả cổ tức năm 2025 của Tổng Giám đốc Công ty CP Kasati ngày 28/07/2026.

### QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thông qua việc thực hiện chi trả cổ tức năm 2025 của Công ty CP Kasati theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty ngày 17/04/2026 như sau:

- Tên chứng khoán: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Kasati
- Mã chứng khoán: KST
- Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền chi trả cổ tức năm 2025: 07/09/2026.
- Thời gian chi trả cổ tức năm 2025: 30/09/2026.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 11,84%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 1.184 đồng Việt Nam theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Kasati số 01/2026/NQ-ĐHĐCĐ thông qua ngày 17/04/2026).
- Hình thức chi trả cổ tức: Bằng tiền.
- Nguồn chi trả cổ tức: Lợi nhuận sau thuế năm 2025.
- Vốn điều lệ thực góp của Công ty đến 31/12/2025: 59.920.200.000 đồng Việt Nam (Năm mươi chín tỷ, chín trăm hai mươi triệu, hai trăm nghìn đồng Việt Nam).
- Tổng số tiền chi trả cổ tức: 7.094.551.680 đồng Việt Nam (Bảy tỷ, không trăm chín mươi bốn triệu, năm trăm năm mươi một nghìn, sáu trăm tám mươi đồng Việt Nam).
- Đối tượng chi trả cổ tức: Tất cả cổ đông của Công ty CP Kasati có tên trong danh sách cổ đông tại ngày chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức bằng tiền.



- Địa điểm chi trả cổ tức:

- Đối với chứng khoán lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại các Thành viên lưu ký nơi mở tài khoản lưu ký.
- Đối với chứng khoán chưa lưu ký: Người sở hữu làm thủ tục nhận cổ tức tại Phòng Kế toán – Công ty Cổ phần KASATI (vào các ngày làm việc trong tuần từ Thứ Hai đến Thứ Sáu) bắt đầu từ ngày 30/09/2026 và xuất trình căn cước công dân.

**Điều 2:** Giao cho Tổng Giám đốc Công ty tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2025 cho cổ đông Công ty liên quan đến các vấn đề nêu tại Điều 1 theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

**Điều 3:** Điều khoản thi hành:

- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
- Các Thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các phòng ban có liên quan chịu trách nhiệm thi hành nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



LÊ PHƯỚC HIỀN



## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN KASATI

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản pháp lý sửa đổi, bổ sung có liên quan;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản pháp lý sửa đổi, bổ sung có liên quan;
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần KASATI;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần KASATI ngày 17 tháng 04 năm 2026.

Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần KASATI bắt đầu lúc 8 giờ 20 phút ngày 17/04/2026 tại Hội trường trụ sở chính Công ty, số 270A Lý Thường Kiệt, Phường Diên Hồng, TP. Hồ Chí Minh.

Tham dự Đại hội có 51 cổ đông và đại diện cổ đông ủy quyền, với tổng số cổ phần tham dự là: 5.199.864 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần KASATI.

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1.** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

1.1 Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2025 của Công ty Cổ phần KASATI với các chỉ tiêu như sau:

| TT | Chỉ tiêu             | ĐVT       | TH 2024 | KH 2025 | TH 2025 | TH2025/KH2025 | TH2025/TH2024 |
|----|----------------------|-----------|---------|---------|---------|---------------|---------------|
| 1  | Doanh thu            | Triệu VND | 450.755 | 493.510 | 703.045 | 142,46%       | 155,97%       |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế | Triệu VND | 13.006  | 13.900  | 14.404  | 103,63%       | 110,75%       |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế   | Triệu VND | 10.338  | 11.120  | 11.141  | 100,19%       | 107,77%       |
| 4  | Vốn chủ sở hữu       | Triệu VND | 67.368  | 67.368  | 67.665  | 100,44%       | 100,44%       |
| 5  | Vốn cổ phần          | Triệu VND | 59.920  | 59.920  | 59.920  | 100,00%       | 100,00%       |
| 6  | LNTT/Doanh thu       | %         | 2,89%   | 2,82%   | 2,05%   | 72,74%        | 71,01%        |
| 7  | LNST/Vốn CSH         | %         | 15,35%  | 16,51%  | 16,46%  | 99,75%        | 107,29%       |
| 8  | LNST/Vốn cổ phần     | %         | 17,25%  | 18,56%  | 18,59%  | 100,19%       | 107,77%       |
| 9  | Cổ tức               | %         | 10,94%  | 11,84%  | 11,84%  | 100,00%       | 108,23%       |
| 10 | Quỹ lương            | Triệu VND | 22.563  | 25.000  | 24.388  | 97,55%        | 108,09%       |
| 11 | Đầu tư TSCĐ          | Triệu VND | -       | 3.600   | 1.622   | 45,06%        |               |

1.2 Thông qua kế hoạch SXKD năm 2026 với các chỉ tiêu như sau:

| TT | Chỉ tiêu             | ĐVT       | KH 2026 | TH 2025 | KH2026/TH2025 |
|----|----------------------|-----------|---------|---------|---------------|
|    |                      |           |         |         |               |
| 1  | Doanh thu            | Triệu VNĐ | 776.800 | 703.045 | 110,49%       |
| 2  | Lợi nhuận trước thuế | Triệu VNĐ | 15.850  | 14.404  | 110,04%       |
| 3  | Lợi nhuận sau thuế   | Triệu VNĐ | 12.555  | 11.141  | 112,69%       |
| 4  | Vốn CSH              | Triệu VNĐ | 71.021  | 67.665  | 104,96%       |
| 5  | Vốn cổ phần          | Triệu VNĐ | 59.920  | 59.920  | 100,00%       |
| 6  | LNST/Vốn CSH         | %         | 18,10%  | 16,46%  | 109,96%       |
| 7  | LNST/Vốn cổ phần     | %         | 20,95%  | 18,59%  | 112,69%       |
| 8  | Cổ tức               | %         | 13,34%  | 11,84%  | 112,67%       |
| 9  | Quỹ lương            | Triệu VNĐ | 28.000  | 24.388  | 114,81%       |
| 10 | Đầu tư               | Triệu VNĐ | 4.000   | 1.622   | 246,61%       |

**Điều 2.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026

2.1 Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

DVT: Đồng Việt Nam

| T<br>T | Chỉ tiêu                                           | Kế hoạch<br>2025      | Thực hiện<br>2025     | +/-            | Ghi chú                              |
|--------|----------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------|--------------------------------------|
| 1      | <b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b>                     | <b>11.120.000.000</b> | <b>11.141.475.855</b> | <b>100,19%</b> |                                      |
| 2      | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                          | 688.804.677           | 690.134.953           | 100,19%        | Theo tỷ lệ đạt LNST, bằng tỷ lệ 2024 |
| 3      | Quỹ đầu tư phát triển                              | 3.336.643.643         | 3.356.789.222         | 100,60%        | 30,13% LNST                          |
| 5      | <b>Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ</b> | <b>7.094.551.680</b>  | <b>7.094.551.680</b>  | <b>100,00%</b> |                                      |
| 6      | <b>Vốn cổ phần</b>                                 | <b>59.920.200.000</b> | <b>59.920.200.000</b> | <b>100,00%</b> |                                      |
| 7      | Tỷ lệ cổ tức                                       | 11,84%                | 11,84%                | 100,00%        |                                      |
| 8      | Cổ tức phân phối dự kiến:                          | 7.094.551.680         | 7.094.551.680         | 100,00%        |                                      |

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2025 = 688.804.677 đồng x 10.141.475.855 đồng/ 11.120.000.000 đồng = 690.134.953 đồng.
- Trích quỹ đầu tư phát triển: 11.141.475.855 x 30,12% = 3.356.789.222 đồng (giữ nguyên tỷ lệ chi trả cổ tức theo kế hoạch phân còn lại trích vào quỹ đầu tư phát triển)
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: Sau khi trích các quỹ, toàn bộ lợi nhuận còn lại sẽ được phân phối bằng tiền: 7.094.551.680, đạt tỷ lệ cổ tức 11,84% và chiếm 63,67% lợi nhuận sau thuế.

2.2 Thông qua Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026 như sau:

DVT: Đồng Việt Nam

| TT | Chỉ tiêu                       | Thực hiện<br>2025     | Kế hoạch<br>2026      | +/-            | Ghi chú |
|----|--------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------|---------|
| 1  | <b>Tổng lợi nhuận sau thuế</b> | <b>11.141.475.855</b> | <b>12.555.000.000</b> | <b>112,69%</b> |         |

|   |                                                    |                       |                       |                |             |
|---|----------------------------------------------------|-----------------------|-----------------------|----------------|-------------|
| 2 | Quỹ khen thưởng, phúc lợi                          | 690.134.953           | 778.000.000           | 112,73%        |             |
| 3 | Quỹ đầu tư phát triển                              | 3.356.789.222         | 3.783.645.320         | 112,72%        | 30.14% LNST |
| 4 | <b>Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối các quỹ</b> | <b>7.094.551.680</b>  | <b>7.993.354.680</b>  | <b>112,67%</b> |             |
| 5 | <b>Vốn cổ phần</b>                                 | <b>59.920.200.000</b> | <b>59.920.200.000</b> | <b>100,00%</b> |             |
| 6 | <b>Tỷ lệ cổ tức</b>                                | <b>11,84%</b>         | <b>13,34%</b>         | <b>112,67%</b> |             |
| 7 | Cổ tức phân phối dự kiến:                          | 7.094.551.680         | 7.993.354.680         | 112,67%        |             |
| 8 | Lợi nhuận giữ lại                                  |                       |                       |                |             |

\* Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 778.000.000 đồng

\* Quỹ đầu tư và phát triển: 3.783.645.320 đồng (Sau khi chia cổ tức với tỷ lệ 13,34% toàn bộ lợi nhuận còn lại sẽ trích vào quỹ đầu tư và phát triển)

\* Toàn bộ lợi nhuận giữ lại sẽ chia cổ tức dự kiến 13,34% bằng 112,67% so với 2025.

**Điều 3.** Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2025. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025. Chi tiết Báo cáo đính kèm.

**Điều 5.** Thông qua Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty Cổ phần KASATI.

Đại hội nhất trí ủy quyền cho Ban Tổng Giám đốc Công ty lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán độc lập được UBCKNN chấp thuận kiểm toán năm 2026. Danh sách các công ty kiểm toán như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán VACO – Chi nhánh TP Hồ Chí Minh
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn A&C (A&C)
3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc Tế (ICPA)

Nếu ba (03) công ty kiểm toán trên không thỏa mãn các điều kiện của Công ty về thời gian, mức phí... Công ty được phép lựa chọn công ty kiểm toán khác được UBCKNN chấp thuận trong năm 2026.

**Điều 6.** Thông qua Tờ trình về thù lao Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và trích thưởng theo hiệu quả kinh doanh. Cụ thể như sau:

#### **1. Thù lao HĐQT, BKS năm 2025:**

2. Thù lao HĐQT, BKS năm 2025:

- Mức chi thù lao HĐQT và Ban Kiểm soát (BKS) Công ty năm 2025 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2025 như sau:
  - Tổng thù lao HĐQT & BKS được duyệt nếu hoàn thành kế hoạch lợi nhuận sau thuế: 575.000.000 VNĐ. Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02% mức thù lao so mức kế hoạch năm 2025 nhưng tổng thù lao HĐQT và BKS tối đa không quá 20% quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 của lao động quản lý chuyên trách trong Công ty (thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách). Trường hợp lỗ không chi; nếu lợi nhuận nhỏ hơn kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận sau thuế giảm sẽ giảm thù lao 1% tương ứng.
  - Lợi nhuận sau thuế đạt được 2025: 11.141.475.855 đồng. Đạt 100,19% so với kế hoạch (11.120.000.000 đồng).
  - Theo nghị quyết ĐHĐCĐ thì thù lao được chi 2025: 575.000.000 đồng.
  - Thực tế đã chi trong 2025: 575.000.000 đồng được hạch toán vào chi phí trong kỳ.
3. Thù lao HĐQT, BKS năm 2026 dự kiến sẽ bằng: Thù lao năm 2025 x tỷ lệ LNST kế hoạch 2026/LNST thực hiện 2025:  $575.000.000 \times 12.555.000.000 / 11.141.475.855 = 648.000.000$  đồng.
4. Tiền thưởng theo hiệu quả kinh doanh năm 2026:
- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.
  - Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02%; Tổng quỹ thù lao thực hiện của HĐQT & BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2026 (bao gồm thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách).
  - Trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% mức thù lao so mức hoàn thành kế hoạch năm 2026.
  - Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

**Điều 7.** Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi bổ sung Điều lệ công ty, Quy chế hoạt động HĐQT, Quy chế nội bộ về quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát. Chi tiết Tờ trình đính kèm.

**Điều 8.** Thông qua Tờ trình về Phương án kinh doanh, tham dự thầu, ký kết hợp đồng. Chi tiết Tờ trình đính kèm.

**Điều 9.** Thông qua Biên bản kiểm phiếu và kết quả bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần KASATI nhiệm kỳ 2026-2031. Cụ thể như sau:

**Thành viên Hội đồng quản trị**

| STT | Họ và tên             | Số phiếu bầu | Kết quả                                                  |
|-----|-----------------------|--------------|----------------------------------------------------------|
| 1   | Lê Phước Hiền         | 6.988.128    | Trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 |
| 2   | Nguyễn Long           | 4.410.408    | Trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 |
| 3   | Hoàng Thị Minh Phương | 5.444.258    | Trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 |
| 4   | Vũ Hoàng Hà           | 4.425.808    | Trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 |
| 5   | Nguyễn Công Thái      | 4.650.218    | Trúng cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2026-2031 |

**Ban kiểm soát**

| STT | Họ và tên           | Số phiếu bầu | Kết quả                                              |
|-----|---------------------|--------------|------------------------------------------------------|
| 1   | Hồ Thị Kim Oanh     | 6.500.512    | Trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 |
| 2   | Trần Quang Minh Mẫn | 4.547.200    | Trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 |
| 3   | Lê Xuân Bách        | 4.551.880    | Trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031 |

**Điều 10. Điều khoản thi hành**

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần KASATI thông qua toàn văn bản lúc 11:45 ngày 17/04/2026. Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc Công ty CP KASATI và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



*Lê Phước Hiền*

